

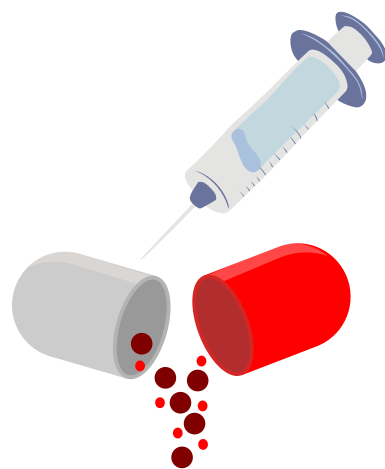
ÁP DỤNG BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH ĐƯA ĐI CAI NGHIỆN BẮT BUỘC

(Điều 35 Luật Phòng, chống ma túy năm 2025)

Áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện ma túy bắt buộc là biện pháp xử lý hành chính của Nhà nước nhằm giúp người nghiện từ đủ 18 tuổi trở lên chấm dứt việc sử dụng ma túy, phục hồi sức khỏe, phòng ngừa vi phạm pháp luật. Việc hiểu và chấp hành nghiêm các quy định về cai nghiện bắt buộc không chỉ giúp người nghiện có cơ hội điều trị, tái hòa nhập cộng đồng mà còn góp phần giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, cụ thể:

1. Người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính nếu không thuộc trường hợp bị xử lý theo quy định của pháp luật về hình sự, khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Không đăng ký, không thực hiện hoặc tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện, trừ trường hợp hoàn thành ít nhất 03 giai đoạn tại cơ sở cai nghiện ma túy tư nhân, thời gian, quy trình còn lại tiếp tục thực hiện tại gia đình, cộng đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 33 của Luật Phòng, chống ma túy



b) Trong thời gian cai nghiện ma túy tự nguyện bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy;



c) Người nghiện ma túy không đăng ký, không thực hiện hoặc tự ý chấm dứt điều trị nghiện bằng thuốc thay thế hoặc bị chấm dứt điều trị nghiện bằng thuốc thay thế do vi phạm quy định về điều trị nghiện;

d) Trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy mà xác định nghiện ma túy;

đ) Trường hợp quy định thời hiệu áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc tại khoản 3 Điều 36 và vi phạm trong thời gian người nghiện ma túy cai nghiện tại gia đình, cộng đồng hoặc điều trị bằng thuốc thay thế theo quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 47 của Luật Phòng, chống ma túy.

2. Không áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc đối với các trường hợp sau đây:

a) Người không có năng lực trách nhiệm hành chính;



b) Người đang mang thai có chứng nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện theo quy định pháp luật;

c) Phụ nữ hoặc người duy nhất đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú xác nhận.

3. Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc được lập kể từ khi có kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy hoặc tự ý chấm dứt điều trị nghiện bằng thuốc thay thế đến khi Tòa án ra quyết định. Việc lập hồ sơ thực hiện như sau:

a) Đối với người nghiện ma túy có nơi cư trú ổn định thì Trưởng Công an cấp xã nơi người đó cư trú lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc. Đối với người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định thì Trưởng Công an cấp xã nơi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật lần cuối lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc;



b) Hồ sơ đề nghị gồm có: bản tóm tắt lý lịch, biên bản vi phạm, xác nhận tình trạng nghiện ma túy của cơ sở y tế có thẩm quyền hoặc xác nhận của cơ sở đang điều trị nghiện bằng thuốc thay thế, văn bản của Trưởng Công an cấp xã đề nghị xem xét áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc và các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc phải được đánh số bút lục và được lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ;

c) Sau khi hoàn thành hồ sơ đề nghị, Công an cấp xã lập hồ sơ phải thông báo bằng văn bản cho người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc hoặc người đại diện hợp pháp của họ về việc lập hồ sơ. Những người này có quyền đọc hồ sơ và ghi chép các nội dung cần thiết trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo;



d) Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày hết thời hạn đọc hồ sơ theo quy định trên, Trưởng Công an cấp xã quyết định và chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân khu vực áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc.

4. Thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc là 03 tháng kể từ ngày người nghiện ma túy thực hiện lần cuối hành vi vi phạm thuộc trường hợp áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc; trường hợp người nghiện ma túy cố tình trốn tránh, cản trở việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc thì thời hiệu được tính lại kể từ thời điểm chấm dứt hành vi trốn tránh, cản trở đó.

5. Cơ sở cai nghiện ma túy công lập có trách nhiệm cấp giấy xác nhận hoàn thành cai nghiện ma túy cho người cai nghiện ma túy và gửi bản sao cho gia đình người đó, Tòa án nhân dân khu vực nơi đã ra quyết định, Ủy ban nhân dân cấp xã, Công an cấp xã nơi người đó cư trú.

GIẤY CHỨNG NHẬN

Chấp hành xong Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

GIÁM ĐỐC CƠ SỞ CAI NGHIỆN MA TÚY.....².....

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy ngày 30 tháng 3 năm 2021;

Căn cứ Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy; Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

Căn cứ Quyết định số:/QĐ-..... ngày .../.../..... của Tòa án nhân dân huyện..... về việc.....

Theo đề nghị của

CHỨNG NHẬN

1. Họ, tên (viết in hoa):⁴.....; Giới tính:

Ngày, tháng, năm sinh:

6. Người nghiện ma túy không xác định được nơi cư trú và không còn khả năng lao động thì sau khi hết hạn chấp hành cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập được đưa vào cơ sở bảo trợ xã hội.



7. Tòa án nhân dân khu vực quyết định áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định trình tự, thủ tục Tòa án nhân dân xem xét, quyết định việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc.

Luật Phòng, chống ma túy có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026



Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau thực hiện (tháng 12/2025)